

Bản án số: 122/2018/HS-PT

Ngày: 05-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Long

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đình Bảy

Bà Cao Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Sương- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quyết Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2018/HSPT ngày 27 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn T, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1993, tại Quảng Nam; nơi cư trú: Tổ A, khối C, phường B, thành phố A, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V (đã chết) và bà Lê Thị H; có vợ là Ngô Thị N và có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 04-12-2017, Lâm S mua của Nguyễn T 01 gói ma túy cỏ Mỹ với giá 50.000 đồng đem về nhà cất giấu với mục đích để sử dụng. Chiều ngày 06-12-2017, S đem gói ma túy này đến quán cà phê T&T ở 07 đường Y, phường P, thành phố A để sử dụng cùng với Nguyễn H, Hoàng Đ, Võ Q, Đỗ V và Nguyễn T thì bị lực lượng Công an phường Sơn Phong phát hiện, lập biên bản sự việc. Tại hiện trường thu giữ trên người của Nguyễn T 09 gói thực vật khô và 50.000 đồng (tiền do bán ma túy cỏ Mỹ mà có), Đỗ V 01 gói thực vật khô, Lâm S 01 gói thực vật khô, Võ Q 01 gói thực vật khô và Hoàng Đ 01 gói thực vật khô.

Tại Cơ quan điều tra Công an thành phố Hội An, Nguyễn T đã khai nhận số thực vật khô mà công an thu giữ của T và các đối tượng nói trên là ma túy cỏ Mỹ. Để có tiền tiêu xài và có cỏ Mỹ để sử dụng, T đến bến xe trung tâm thành phố Đà Nẵng liên hệ với một đối tượng tên M (họ tên, địa chỉ cụ thể T không rõ), mua ma túy cỏ Mỹ về thành phố A bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Từ ngày 04-12-2017 đến ngày 06-12-2017, T mua ma túy cỏ Mỹ của M ba lần với tổng số tiền 1.000.000 đồng đem về thành phố A phân ra các gói nhỏ bán với các giá từ 20.000 đồng, 30.000 đồng đến 50.000 đồng và sử dụng cho cá nhân. Cụ thể: bán cho Võ Q 03 lần, 03 gói với số tiền 160.000 đồng, nhưng Q mới đưa cho T 110.000 đồng, còn nợ lại 50.000 đồng; bán cho Hoàng Đ 03 lần, 03 gói với số tiền 150.000 đồng nhưng Đ mới đưa cho T 100.000 đồng, còn nợ lại 50.000 đồng; bán cho Lâm S 02 gói với số tiền 90.000 đồng, cho Nguyễn H 02 gói với số tiền 100.000 đồng và cho Đỗ V 02 gói với số tiền 100.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 861/C54C(Đ4) ngày 18-12-2017 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng đã kết luận: phần thân, lá của cây thực vật khô ký hiệu M1, M2, M3, M4 và M5 gửi giám định đều không phải là chất ma túy thường gặp, trọng lượng các mẫu như sau: M1 trọng lượng 15,401 gam, M2 trọng lượng 1,679 gam, M3 trọng lượng 0,742 gam, M4 trọng lượng 0,469 gam và M5 trọng lượng 0,700 gam.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hội An đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn T, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 21-3-2018, bị cáo Nguyễn T kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn kháng cáo xin hưởng án treo và trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 333, 334 của Bộ luật tố tụng Hình sự nên kháng cáo của các bị cáo là hợp pháp.

Từ ngày 04-12-2017 đến ngày 06-12-2017, bị cáo Nguyễn T đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy loại cỏ Mỹ cho các đối tượng nghiện với tổng số tiền thu lợi là 600.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn T đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân để làm căn cứ xử phạt bị cáo Nguyễn T 18 (Mười tám) tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 333, 334 của Bộ luật tố tụng Hình sự nên kháng cáo của các bị cáo là hợp pháp.

Về nội dung vụ án:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết, bị cáo nhận tội xin giảm nhẹ hình phạt.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định của Phân viện Khoa học Hình sự - Bộ công an tại thành phố Đà Nẵng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: hành vi của Nguyễn T mua bán thực vật khô mà bị cáo cho rằng đó là ma túy loại cỏ Mỹ cho các đối tượng nghiện, với tổng số tiền thu lợi là 600.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn T 18 (Mười tám) tháng tù. Sau khi xét xử sơ thẩm, không phát sinh tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, mức hình phạt 18 tháng tù Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, không nặng, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo Nguyễn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn T 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Bị cáo Nguyễn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị và Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành TT;
- Người tham gia TT;
- Phòng PV 27 CA Q.Nam;
- Phòng HSNV Sở tư pháp Q.Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Vp.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Đinh Văn Long